

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2019/HS-ST
Ngày 04-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn C Ph, xã C L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 80/125 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông không rõ và bà Trần Thị T, sinh năm 1965; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/6/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2018, bị bắt tạm giam ngày 09/3/2019 cho đến nay, có mặt.

- ***Bị hại:*** Bà Vũ Thị L, sinh năm 1982; thường trú: Xóm M, xã Qu D, huyện Qu L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 80/125, khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- ***Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 09/3/2019, Trần Văn L đi bộ từ khu vực cầu vượt L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà trọ số 80/125 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy phòng trọ số H của dãy trọ số K của dãy trọ không đóng cửa, bên trong mở đèn sáng nên L đi vào phòng trọ số H thì bà Vũ Thị L đang nằm ngủ dưới nền nhà và có 01 điện thoại di động hiệu SamSung J3 màu vàng đồng của bà L đang cắm sạc để trên cửa sổ. Lúc này, L dùng tay rút dây sạc pin rồi lấy điện thoại di động hiệu SamSung J3 của bà L bỏ vào túi quần bên phải phía trước rồi bỏ đi. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi L đi đến trước quán cà phê Á S thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường A B kiểm tra, do không chứng minh được nguồn gốc điện thoại di động hiệu SamSung J3 màu vàng đồng nên Công an phường A B mời L về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an, L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, xác định Trần Văn L bị Tòa án nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên ngày 14/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A ra Quyết khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Lu.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) di động hiệu SamSung J3 màu vàng đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 79/BB.ĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) di động hiệu SamSung J3 màu vàng đồng có trị giá 900.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 79/BB.ĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 06 đến 08 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) di động hiệu SamSung J3 màu vàng đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại Vũ Thị L, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 03 giờ ngày 09/3/2019, tại phòng trọ số H dãy trọ số 80/125 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của các bị hại Vũ Thị L, bị cáo Trần Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) di động hiệu SamSung J3 màu, trị giá 900.000 đồng (Theo biên bản Kết luận định giá tài sản số 79/BB.ĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương)

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...”

[2] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trần Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung J3 màu vàng có trị giá 900.000 đồng, tuy số tiền chiếm đoạt chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo L có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp phạm tội mới nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đồng thời bị cáo không có nghề nghiệp nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại đồng thời bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, bị cáo là người không có nghề nghiệp, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung J3 màu vàng đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại Vũ Thị Lộc, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/3/2019.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA